

Bản án số: 78/2023/HSST
Ngày 11-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 17 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng L (tên gọi khác: L1), sinh ngày 17-06-1986 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số A T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng H (chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ H1 (chết); Tiền sự - Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Bản án số 03/HSST ngày 12-01-2004 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Bản án số 173/2005/HSST ngày 26-09-2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Có ý gây thương tích” và 01 năm tù về tội “ Có ý làm hư hỏng tài sản”.

- Bản án số 177/2013/HSST ngày 27-08-2013 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Quyết định số 96/QĐ-TA ngày 23-04-2019 của Tòa án nhân dân thành phố V áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị bắt ngày 21 tháng 11 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Lê Quốc V (tên gọi khác: T1), sinh ngày 07-07-1984 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số A V, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Lê Thị Thuận T2; Tiền sự - Tiền án: không;

Đặc điểm nhân thân: Từ năm 2008 đến năm 2010 và từ năm 2015 đến năm 2017; cai nghiện tại Trung tâm C1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bị bắt ngày 21 tháng 11 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

3. Biện Thị H2, sinh ngày 30-06-1979 tại Thanh Hóa; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú và nơi ở: Số H Đường B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: mua bán phế liệu; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Biện Văn T3 (chết) và bà Lê Thị C (chết); Tiền sự - Tiền án: không; chồng: Trương Văn H3; có hai con sinh năm 1999 và 2007; Bị bắt ngày 09 tháng 01 năm 2023, Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh số 30/QĐ-VKSTPVT ngày 24-02-2023.

Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1984 - Địa chỉ: Số B đường số A P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Anh Phan Hoàng P1, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Số L - Khu B, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian ngày 05-10-2022 đến ngày 20-10-2022, Nguyễn Hồng L và Lê Quốc V đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau đó cả hai mang tài sản trộm cắp được đến tiêu thụ tại vựa ve chai của Biện Thị H2, cụ thể như sau:

Hành vi thứ nhất: Tối ngày 04-10-2022, Nguyễn Hồng L sử dụng xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu (không nhớ biển số) đi trên Đường C, Phường A, thành phố V thì gặp Lê Quốc V đang đi bộ. L rủ V cùng nhau đi uống cà phê ở gần Eo Ô, Phường A, thành phố V. Tại đây, L và V rủ nhau đi trộm tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

L lấy xe chở V đi trên các tuyến đường tìm nhà dân có sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 05-10-2022, L chở V đi vào trong khu P, Phường A, thành phố V. Đi đến trước số nhà B đường số A P, Phường A, thành phố V của anh Hoàng Văn P, thấy nhiều lồng đèn gắn ở các trụ cổng hàng rào có giá trị, L nói V leo lên trụ gỡ lấy 01 lồng đèn, đồng thời L cũng leo lên tường gỡ 01 chiếc lồng đèn lớn hình chóp, làm bằng nhôm, sơn màu vàng gắn ở trụ cổng nhà.

Sau khi lấy xong, cả hai chở tài sản trộm cắp được đến bán cho Biện Thị H2 là chủ vừa ve chai tại số H Đường B, phường A, thành phố V được 1.100.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết. Khi L và V đến bán tài sản, H2 nhận thức được tài sản này do L và V trộm cắp được mà có, đồng thời H2 đã được chính quyền địa phương thông báo về việc không được mua, bán các loại tài sản không rõ nguồn gốc, nhưng vì lợi nhuận nên H2 vẫn mua.

Kết luận định giá số 246/KL-HĐĐG-TTHS ngày 19-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá tài sản L và V chiếm đoạt của anh Hoàng Văn P vào ngày 05-10-2022 là 2.000.000 đồng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 06-10-2022, V và L đi đến nhà số L khu B, Phường H, thành phố V của anh Phan Hoàng P1 trộm cắp được 02 cái lồng đèn hình chóp, bằng nhôm, sơn màu vàng gắn trên trụ cổng. L và V khai mang đến bán cho Biện Thị H2 được 900.000 đồng nhưng H2 không thừa nhận đã mua 02 lồng đèn này của L và V.

Kết luận định giá số 234/KL-HĐĐG-TTHS ngày 12-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá tài sản L và V chiếm đoạt của anh Phan Hoàng P1 vào ngày 06-10-2022 là 2.800.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 01 giờ 15 phút ngày 20-10-2022, V và L tiếp tục đến nhà anh Hoàng Văn P ở số B đường số A, P, phường A, thành phố V trộm cắp thêm 03 cái lồng đèn nhỏ hình vuông, sơn màu vàng gắn trên các trụ tường rào. Sau khi lấy tài sản trên, L và V mang đến bán cho Biện Thị H2. H2 nhận thức rõ tài sản là do L và V trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với số tiền 600.000 đồng. Tiền có được L và V mua ma túy sử dụng chung.

Kết luận định giá số 246/KL-HĐĐG-TTHS ngày 19-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định trị giá tài sản L và V chiếm đoạt của anh Hoàng Văn P vào ngày 20-10-2022 là 1.500.000 đồng.

Do giá trị tài sản L và V chiếm đoạt của anh Hoàng Văn P vào ngày 20-10-2022 dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng của

tội “ Trộm cắp tài sản”, nên Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng đối với Nguyễn Hồng L và Lê Quốc V về hành vi trộm cắp tài sản này.

Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu Nguyễn Hồng L sử dụng làm phương tiện phạm tội là L mượn của bạn, đã trả lại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Biện Thị H2 khai nhận sau khi mua tài sản của L, V đã bán lại tài sản này cho người khác (không xác định được nhân thân) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 16-03-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Hồng L và Lê Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Biện Thị H2 về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo L, V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”, hành vi bị cáo H2 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam; xử phạt bị cáo V mức án từ 15 đến 21 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H2 mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh “Trộm cắp tài sản”: Tại phiên tòa các bị cáo L, V xác định trong hai ngày 05 và 06-10-2022, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 đèn lồng của anh Hoàng Văn P có tổng trị giá 2.000.000 đồng; trộm cắp 02 đèn lồng của anh Phan Hoàng P1 trị giá 2.800.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo L, V tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và người bị hại, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi các bị cáo L, V thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Tại phiên tòa bị cáo H2 xác định trong hai ngày 05-10-2022 và ngày 20-10-2022 đã hai lần mua tổng cộng 05 đèn lồng các loại do các bị cáo L, V trộm cắp được bán với giá tổng số tiền 1.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 16-03-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V không truy tố Bịên Thị H2 về hành vi tiêu thụ tài sản có nguồn gốc do các bị cáo L, V trộm cắp mà có vào ngày 06-10-2022 vì xác định không đủ chứng cứ. Xét các bị cáo L, V khai đã ba lần bán tài sản là các đèn lồng do các bị cáo trộm cắp mà có cho bị cáo H2, nhưng bị cáo H2 chỉ thừa nhận mua những tài sản này hai lần vào ngày 05-10-2022 và ngày 20-10-2022. Xét lời khai nhận tội của bị cáo H2 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa không hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo L, V nhưng phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng thẩm tra làm rõ tại phiên tòa xét thấy chỉ đủ chứng cứ chứng minh bị cáo H2 đã hai lần mua tài sản có nguồn gốc do các bị cáo L, V phạm tội mà có vào ngày 05-10-2022 và ngày 20-10-2022.

Xét bị cáo H2 không có sự thỏa thuận hứa hẹn gì trước với các bị cáo L, V nhưng khi biết rõ số tài sản do L, V bán là tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn mua hai lần để bán lại nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vì vậy, hành vi bị cáo H2 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét vai trò các bị cáo L, V trong vụ án: Các bị cáo mặc dù thống nhất trước việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo L là người có vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo L phạm tội; bị cáo L có vai trò giúp sức tích cực. Xem xét vai trò từng

bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các bị cáo L, V là các đối tượng nghiện, mục đích phạm tội nhằm có tiền mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện; các bị cáo L, V chưa bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, V phạm tội hai lần. Xét bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 16-03-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo H2 về hành vi mua tài sản có nguồn gốc do các bị cáo L, V trộm cắp mà có vào ngày 20-10-2022. Nhưng vì giá trị tài sản L và V chiếm đoạt của anh Hoàng Văn P vào ngày 20-10-2022 trị giá dưới 2.000.000 đồng nên L và V chỉ bị xử phạt hành chính về hành vi này. Do xác định hành vi L và V thực hiện ngày 20-10-2022 không phải là hành vi phạm tội, nên Viện kiểm sát xác định bị cáo H2 chỉ phạm tội một lần vào ngày 05-10-2022, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên đối với bị cáo H2.

Tuy nhiên căn cứ hướng dẫn tại Mục 8. Phần I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03-04-2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” giải thích rõ về mặt chủ quan của tội phạm này chỉ bắt buộc người có hành vi tiêu thụ tài sản biết tài sản đó do người khác thực hiện hành vi phạm tội mà có, mà không buộc người tiêu thụ phải biết rõ ai là người đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội để có được tài sản đó và họ đã bị xử lý hình sự hay chưa. Mặc dù các bị cáo L, V không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp thực hiện ngày 20-10-2022 do chưa đủ yếu tố cấu thành định lượng, nhưng đã có đủ chứng cứ chứng minh ý thức chủ quan của bị cáo H2 biết rõ tài sản mà L, V bán cho bị cáo ngày 20-10-2022 là do phạm tội mà có thì bị cáo H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với hành vi bị cáo H2 đã thực hiện ngày 20-10-2022.

Vì vậy, các bị cáo đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H2 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hoàng Văn P số tiền 9.500.000 đồng; anh P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H2, nên bị cáo H2 được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt:

Xét bị cáo L đã nhiều lần bị kết án, bị xử phạt mức án nghiêm nhưng không có ý thức ăn năn hối cải, sửa chữa lỗi. Bị cáo V nhận thức rõ L rủ trộm cắp là phạm tội nhưng vẫn đồng ý và giúp sức tích cực. Nên cần xử phạt các bị cáo L, V mức án nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét bị cáo H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạm tội hai lần nhưng chỉ là tội phạm ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo chỉ là người làm công việc có thu nhập thấp; bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, có khả năng tự cải tạo; đã bị tạm giam 01 tháng 15 ngày; đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-05-2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-04-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo H2 được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, tiếp tục làm việc tạo thu nhập nuôi các con ăn học.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Hoàng Văn P xác định bị cáo H2 đã bồi thường tài sản bị mất cho anh số tiền 9.500.000 đồng; anh P không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại anh Phan Hoàng P1 yêu cầu các bị cáo L, V phải bồi thường tài sản bị mất số tiền 40.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, các bị cáo L, V đồng ý bồi thường tài sản bị mất cho anh số tiền 40.000.000 đồng; mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền.

Xét yêu cầu của người bị hại có căn cứ, các bị cáo L, V tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu, nên công nhận sự thỏa thuận này.

[10]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo H2 xác định thu lợi bất chính tổng số tiền 136.000 đồng từ việc bán tài sản đã mua của L và V. Tuy nhiên bị cáo H2 đã bồi thường tài sản bị mất cho anh Hoàng Văn P số tiền 9.500.000 đồng, nên không buộc bị cáo H2 phải nộp số tiền thu lợi bất chính nêu trên.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo L, V còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% giá trị tài sản phải bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng L và Lê Quốc V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; bị cáo Biện Thị H2 phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 50; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Hồng L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2022.

- Xử phạt Lê Quốc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2022.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Biện Thị H2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11-04-2023.

- Giao bị cáo Biện Thị H2 cho Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Biện Thị H2. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Biện Thị H2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

4. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; các bị cáo Nguyễn Hồng L và Lê Quốc V phải bồi thường tài sản bị mất cho anh Phan Hoàng P1 tổng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng); mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phan Hoàng P1 $\frac{1}{2}$ số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Nguyễn Hồng L và Lê Quốc V, mỗi bị cáo phải nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.V;
- Công an TP.V;
- Thi hành án dân sự TP.V;
- Nhà tạm giữ Công an TP.V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo